TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 77/2022/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp AH, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Ông Nguyễn Văn Phong, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị H, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp PL, xã AD, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Thắng C, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp PL, xã AD, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lương Thị H và ông Võ Thắng C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Văn T số tiền nợ gốc là 435.539.000 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), ghi nhận ông Trương Văn T không yêu cầu tính tiền lãi. Thời gian trả tiền kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lương Thị H và ông Võ Thắng C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.711.000 đồng (Mười triệu bảy trăm mười một nghìn đồng). Tuy nhiên, bà Lương Thị H thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên bà H được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông Võ Thắng C phải chịu án phí là 5.355.500 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Trương Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.928.000 đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009545 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân